

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 260, tổ 5, ấp Đ, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Chị Huỳnh T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 260, tổ 5, ấp Đ, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đ và chị Huỳnh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Phạm Đ và chị Huỳnh T tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01 do

Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương) cấp ngày 11/11/2002 cho anh Phạm Đ và chị Huỳnh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Đ, sinh ngày 26/09/2001 cho chị Huỳnh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Đ mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ ngày 15/02/2018 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Đối với cháu Phạm A đã trưởng thành nên chị Huỳnh T và anh Phạm Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Huỳnh T cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phạm Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Đ và chị Huỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Đ phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng; chị Huỳnh T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Anh Phạm Đ tự nguyện nộp thay cho chị Huỳnh T 75.000 đồng, tổng cộng số tiền anh Phạm Đ phải nộp là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0017371 ngày 22/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương; anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

Lê Cẩm Hằng